



GIALOC ELEVATOR



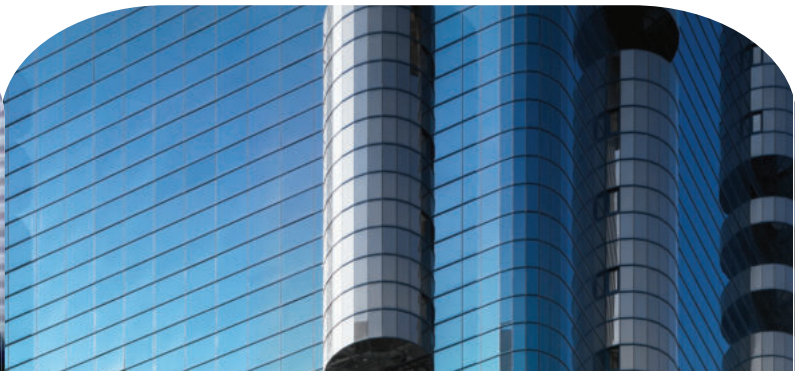
CÔNG TY TNHH THANG MÁY GIA LỘC

Địa chỉ: Số 5 Ngõ 564/25 Phố Nguyễn Văn Cừ - Phường Gia Thụy
Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội

Hotline : 0981796888

Email: gialocelevator@gmail.com

THANG MÁY GIA LỘC
Luôn Luôn Cùng Bạn

**Hệ thống hoạt động**

- Điều kiện tập hợp cùng chiều: Khi ở chế độ hoạt động này, thang sẽ lần lượt phục vụ các lệnh theo chiều đang di chuyển, sau đó thang sẽ phục vụ theo chiều ngược lại. Khi thang dừng đúng chiều đã gọi, nút gọi tương ứng sẽ tắt đèn.
- Điều khiển chỉ định: Từ chế độ vận hành tự động có thể chuyển sang chế độ hoạt động chỉ định bằng cách nhấn nút "priority" trên bảng điều khiển trong phòng thang. Ở chế độ này, thang máy chỉ đáp ứng cách lệnh gọi từ bên trong thang.

Thiết bị an toàn cửa.

Thiết bị này làm cho cửa tự động mở ra trong quá trình đóng nhằm ngăn ngừa sự va đập giữa cửa và hành khách hoặc các vật dụng khác.

Công nghệ tiên tiến

Hệ thống điều khiển tốc độ vô cấp nhờ biến tần VVVF làm cho thang chạy êm đềm lại cảm giác thoải mái cho người sử dụng. Hệ thống điều khiển vi xử lý thông minh đáp ứng tối ưu các lệnh gọi thang. Hệ thống điều khiển cửa VVVF đóng cửa thang êm ái.

Tự động điều chỉnh thời gian đóng / mở cửa:

Thời gian đóng và mở cửa thang sẽ tự động điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng cuộc gọi thang máy từ bên ngoài tầng hoặc trong cabin nhằm làm gia tăng hiệu quả hoạt động của thang máy.

Bảo quá tải:

Khi thang máy quá tải, đèn sẽ hiển thị, chuông báo động sẽ vang lên và thang máy sẽ tạm dừng hoạt động tại tầng.

Bảo dừng tầng:

Đèn sẽ hiển thị tầng đến trên bảng báo tầng, chuông sẽ báo khi thang đến tầng cần dừng.

Cứu hộ tự động khi mất điện:

Khi gặp sự cố mất điện bộ cứu hộ sẽ đưa thang về tầng gần nhất bằng nguồn điện dự phòng, mở cửa để hành khách ra ngoài.

Liên lạc bằng bộ đàm

Trong tình huống khẩn cấp, nhấn nút "gọi khẩn cấp" trên bảng điều khiển để liên lạc với người có trách nhiệm bên ngoài bằng bộ đàm

Công tắc khóa thang

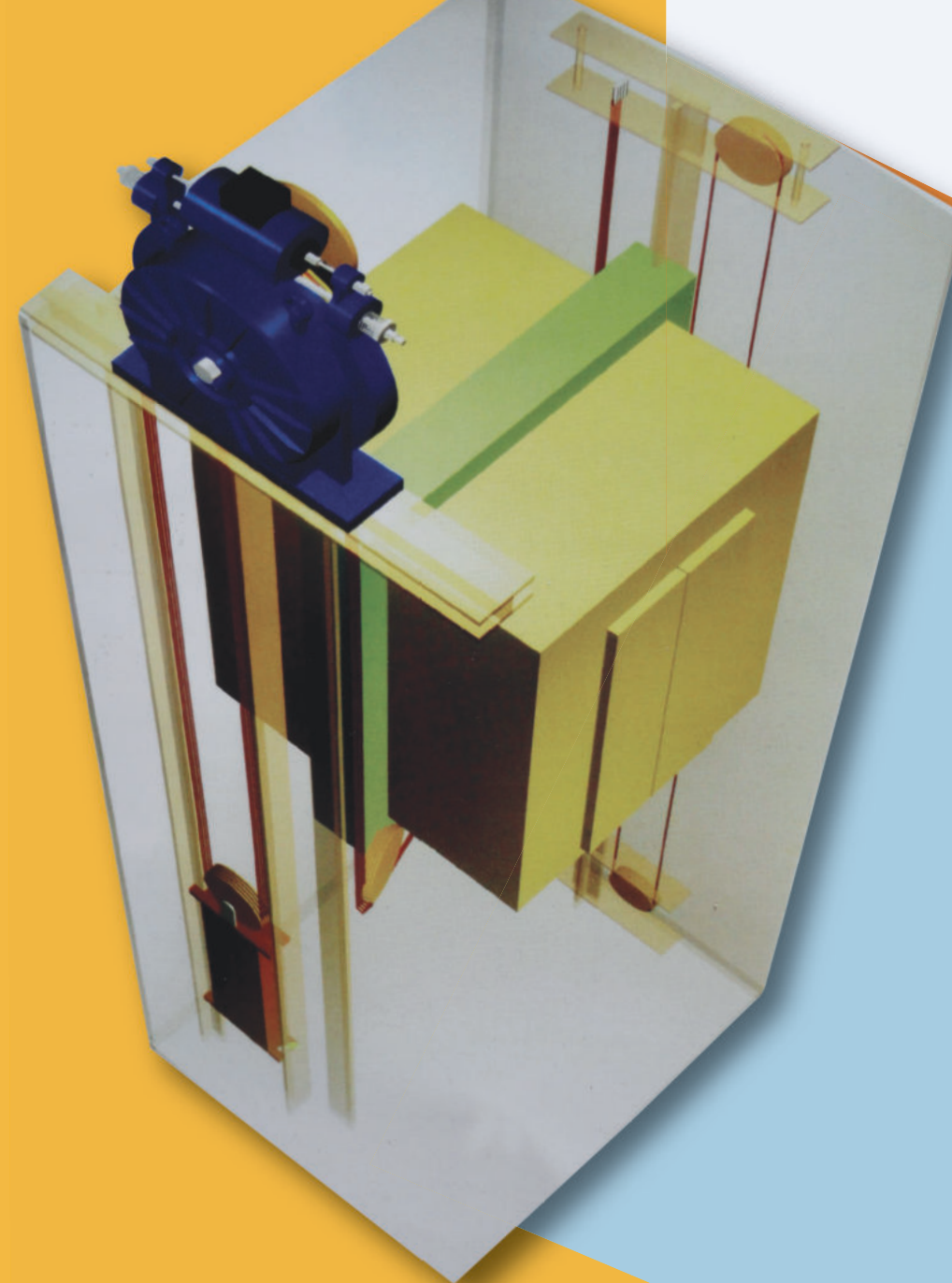
Công tắc khóa thang được thiết kế ở tầng chỉ định, dùng để khóa thang máy trong thời gian không hoạt động

Nút nhấn cho người khuyết tật

Dành cho người khuyết tật có thể điều khiển được thang máy

Kinh tế

- Phù hợp với khả năng kinh tế của nhiều khách hàng
- Tiết kiệm điện khi sử dụng nhờ động cơ công suất nhỏ và điều khiển bằng biến tần
- Thiết kế bố trí thiết bị hợp lý giúp giảm được kích thước giếng thang.



G I A L O C ELEVATOR

Luôn Luôn Cùng Bạn

Ngành nghề Kinh doanh:

Kinh doanh thang máy, thang cuốn, băng chuyền và máy móc thiết bị ngành điện công nghiệp, thiết bị tự động hoá.

Sản xuất, lắp ráp thiết bị phụ kiện thang máy nâng hạ, cơ điện lạnh, thiết bị tự động hoá.

Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm công ty kinh doanh

Sản xuất chuyên dụng của hãng Mitsuishi Nhật Bản về thang máy và thiết bị tự động hoá.

Type Loại	Capacity Tải trọng		Speed m/min Tốc độ m/phút	Entrance (WxH) Cửa (Rộng cửa)	Car internal KT Cabin (A x B)	Hoistway Giếng thang			Reaction / Lực (kg)					
	Kg	Persons Người				(X x Y)	OH	PIT	R1	R2	R3	R4	P1	P2
P6-CO	450A	6	60	700x2000	1200 x 1000	1850x1600	4200	1550	1000	1200	1500	2500	4500	3000
			90				4300	1650						
	450B	6	60	800x2100	1400 x 850	2025x1450	4200	1550	1000	1200	1500	2500	4500	3000
			90				4300	1650						
P9-CO	630A	9	60	800x2100	1400 x 1100	2050x1700	4200	1550	1100	1350	1750	2750	5300	3800
			90				4300	1650						
	630B	9	60	800x2100	1100 x 1400	1800x1750	4200	1550	1200	1500	2000	3000	6000	4500
			90				4300	1650						
P11-CO	750	11	60	800x2100	1350 x 1400	2050x1750	4200	1550	1500	2000	2500	3500	8500	6500
			90				4300	1600						
			105			2100x1800	4400	1850						
P14-CO	1000	14	60	900x2100	1600 x 1400	2250x1750	4200	1550	1750	2250	3000	4000	9500	7400
			90				4300	1600						
			105			2300x1800	4400	1850						
P15-CO	1050	15	60	900x2100	1100 x 2100	2000x2450	4200	1550	2000	2500	3500	4500	10500	8000
			90				4300	1600						
			105			2050x2500	4400	1850						

SẢN PHẨM



THANG TẢI Ô TÔ



INTRODUCTION



Operation system

- Full selective collective operation: During operation, lift serves calls from the landings in moving direction, service calls from the landings in opposite direction afterwards. When lift arrive at landing, illumination of corresponding button will be off
- Attendant operation: Lift can be changed from normal operation mode to attendant operation mode by an "Priority switch" located on car operating panel (COP). During this operation, lift only serves calls from car inside

Car door safety device

This device makes doors open automatically while closing to aim prevent-ing passengers or other objects knocked against doors

State-of-the-art technology

Control system with Variable Voltage Variable Frequency (VVVF) inverters makes the elevator run smoothly and bring comfort to passengers. Intelligent micro-processor control system responds most effectively hall calls. Door control system with VVVF inverter makes the door opening and closing door softly.

Automatic door open/close time adjustment

Door open/close time are automatically adjusted depending on numbers of hall or car calls in order to increase operating efficiency

Over load

When car load exceeds rated load, indicator is on, a buzzer sounded and lift is prevented from starting

Arrival announcement

Indicator displays the landing floor, a buzzer sounded. In case there is no hall call or car call

Automatic rescue device

In case of power failure, lift will be sent to the nearest floor by dc power of battery, door open for passenger getting off

Intercom system

In case of emergency, press the "Emergency button" located on car operating panel to communicate with responsible persons

Stop switch

Stop switch equipped in a designated floor for locking lift during unused time

Handicapped cop

Cop equipped for the handicapped to control lift

Economic

- Suitable with various customers' budgets
- Save power consumption with low-power traction machines and inverters
- Proper layout of elevator part saves hoistway space effectively.

TECHNICAL FEATURES



NỘI THẤT CABIN

Vách cabin : Inox sọc nhuyền

Cửa cabin : Inox sọc nhuyền

Trần cabin : Inox sọc nhuyền & Inox gương

Sàn : Đá Granite

Tay vịn : Ống Inox

Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền, Hiển thị ma trận điểm

MODEL

GLJSC-C01

CAR DESIGN

Car panel : Hairline Stainless steel

Door : Hairline Stainless steel

Ceiling : Hairline Stainless steel& Mirror Inox

Flooring : Granite

Handrail : Inox Duct

COP : Hairline stainless steel, LED Dot matrix display

BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HỒ THANG

MÃ HIỆU	TẢI TRỌNG	NGƯỜI	TỐC ĐỘ	KÍCH THƯỚC (mm)				
				Cửa mở CL	Cabin W x D	Hồ thang AA x BB	Phòng máy XxY	OH/PIT
HG P4-CO	300	4	60	700	1000 x 900	1550 x 1500	1550 x 2500	4100 x 1400
			90					4150 x 1450
HG P6-CO	450	6	60	800	1400 x 900	1800 x 1500	1800 x 2700	4100 x 1400
			90					4150 x 1450
HG P8-CO	600	8	60	800	1400 x 1100	1800 x 1700	1800 x 2900	4200 x 1400
			90					4200 x 1450
HG P10-CO	750	10	60	800	1400 x 1300	1800 x 1900	1800 x 3000	4300 x 1450
			90					4350 x 1500
HG P12-CO	900	12	60	900	1600 x 1400	2000 x 2000	2000 x 3200	4400 x 1450
			90					4450 x 1500
HG P13-CO	1000	13	60	900	1600 x 1500	2000 x 2100	2000 x 3500	4400 x 1500
			90					4450 x 1550
HG P16-CO	1200	16	60	1000	1800 x 1500	2200 x 2100	2200 x 3800	4500 x 1550
			90					4600 x 1600
HG P20-CO	1500	20	60	1000	1800 x 1800	2200 x 2400	2200 x 4200	4550 x 1600
			90					4600 x 1650

CÔNG VIỆC XÂY DỰNG HỒ THANG MÁY (Do khách hàng thực hiện)

CÔNG VIỆC	NỘI DUNG
PHÒNG MÁY	1. Xây dựng phòng máy với cột, đà, sàn và tường như bản vẽ Gia Lộc . Cửa phòng máy có khoá. Hoàn thiện các ô thông gió, chiếu sáng và chống thấm. 2. Thực hiện các lỗ cáp, lỗ kéo máy trên sàn phòng máy. 3. Móc chịu tải trên nóc phòng máy dùng để kéo thiết bị. 4. Lắp cửa sổ lấy ánh sáng tự nhiên. 5. Bố trí lối đi, thang lên phòng máy, thang leo phải có tay vịn, chiều ngang lớn hơn 70 cm. 6. Nhiệt độ trong phòng máy phải giữ dưới 40°C. Độ ẩm tương đối trung bình... 7. Cung cấp nguồn điện đến phòng máy: một bảng điện với 1 CB 3 phase 380v cho thang máy & 1 CB 1 phase 220v, 1 bộ đèn huỳnh quang chiếu sáng phòng máy. Dây điện nguồn gồm 3 dây phase, 1 dây trung tính, 1 dây nối tiếp đất. Dao động điện áp ± 5%.
HỒ THANG & CỬA THANG	1. Xây dựng hồ thang với các kích thước như bản vẽ Gia Lộc , sai lệch theo phương thẳng đứng ± 20mm 2. Thực hiện các lỗ hộp button ở mỗi tầng, hoàn thiện xung quanh cửa tầng sau khi lắp đặt thang máy 3. Lắp các đà và khung lưới giữa hồ thang (thang đôi) 4. Các ống nước, điện...không được lắp đặt bên trong hồ thang. 5. Hoàn thiện, chống thấm đáy hồ thang. 6. Lắp đặt các đà giữa tầng (nếu cần)
CHÚ THÍCH	1. Cung cấp miễn phí điện nguồn để thi công và vận hành. 2. Cung cấp miễn phí kho chứa thiết bị và bàn giao mặt bằng để thi công

4

THANG MÁY GIA LỘC Luôn Luôn Cùng Bạn

THANG MÁY GIA LỘC Luôn Luôn Cùng Bạn

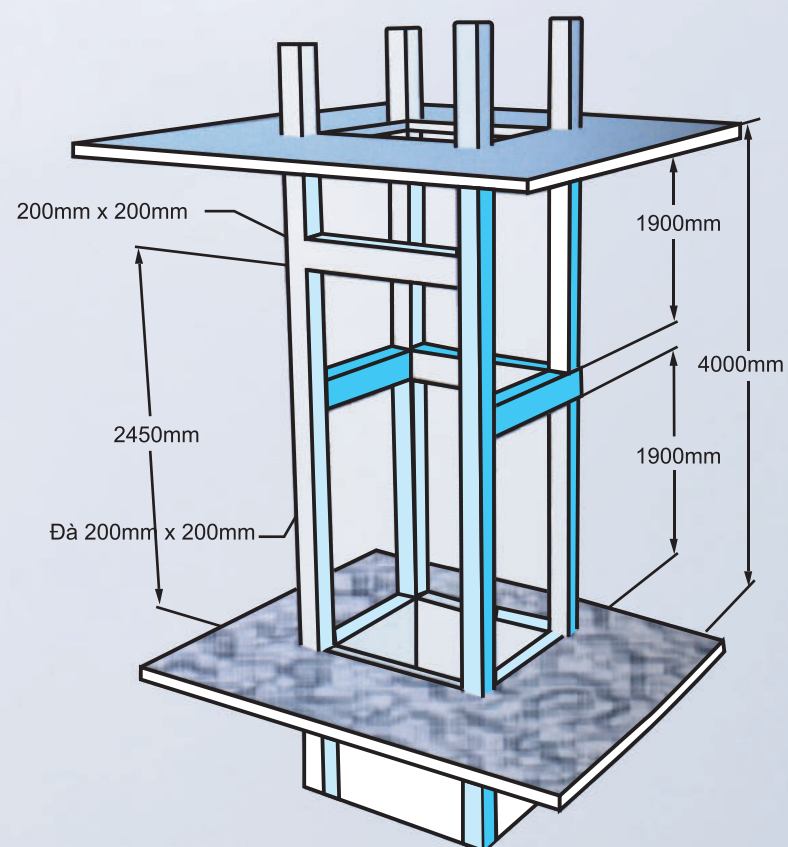
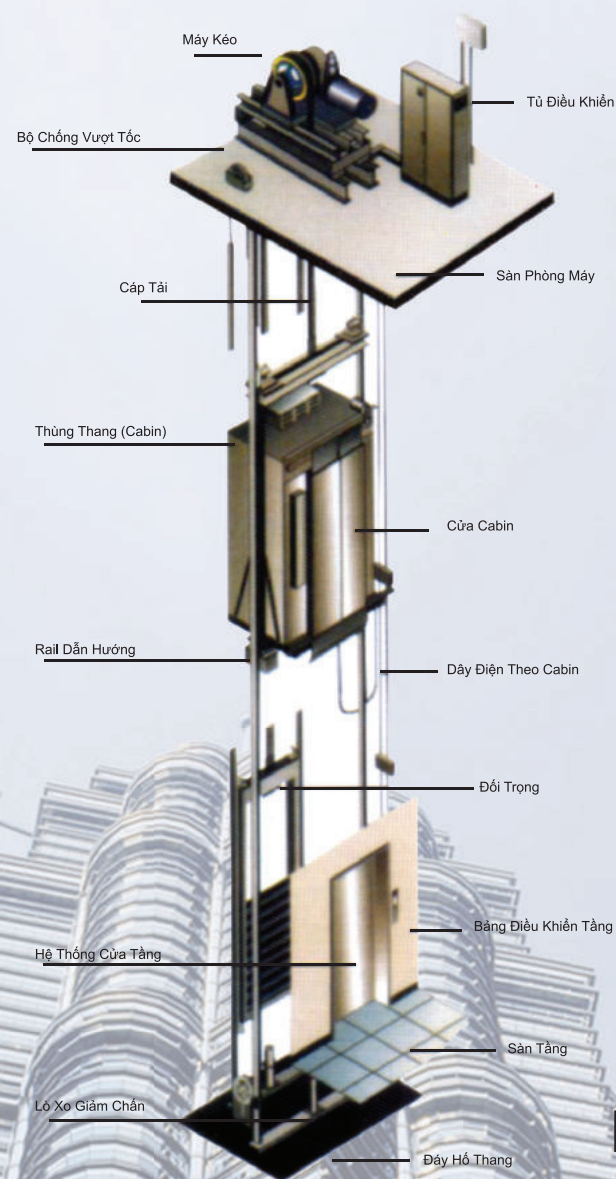
25

SẢN PHẨM

HỆ THỐNG THANG TẢI

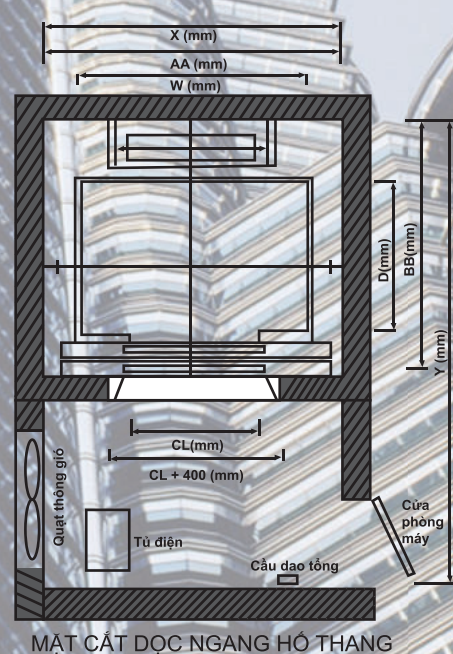
PRODUCTS

STANDARD CAR

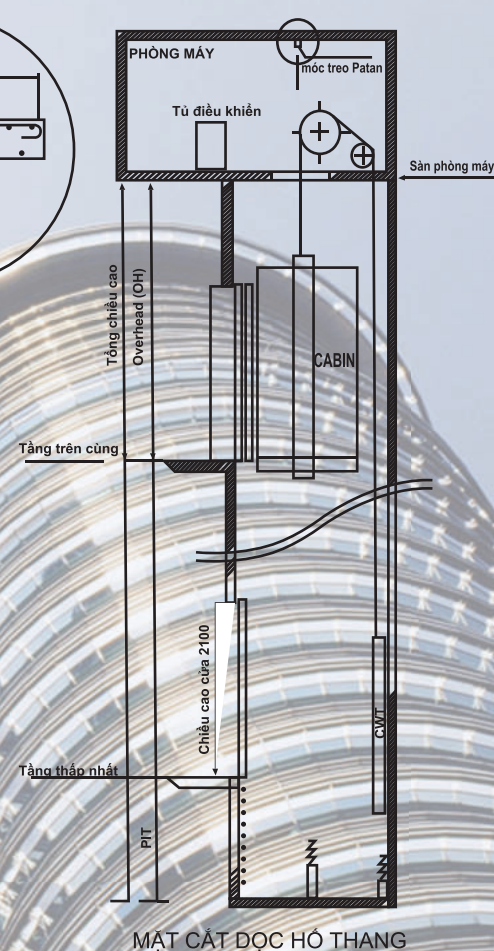


ĐÀ CỬA - ĐÀ GIỮA TẦNG

SƠ ĐỒ HỐ THANG TẢI KHÁCH



MẶT CẮT DỌC NGANG HỐ THANG



MẶT CẮT DỌC HỐ THANG

NỘI THẤT CABIN

Vách cabin : Inox sọc nhuyền, Inox gương
Cửa cabin : Inox sọc nhuyền
Trần cabin : Inox gương
Sàn : Đá Granite
Tay vịn : Ống Inox
Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền, Hiển thị ma trận điểm

MODEL GLJSC-C02

CAR DESIGN

Car panel : Hairline Stainless steel, Mirror Inox
Door : Hairline Stainless steel
Ceiling : Mirror Inox
Flooring : Granite
Handrail : Inox Duct
COP : Hairline stainless steel, LED Dot matrix display



● **MODEL GL JSC-C001**

NỘI THẤT CABIN

Vách cabin: Inox vàng

Tranh kính nghệ thuật

Cửa cabin : Inox sọc nhuyền

Trần cabin : Inox gương

Sàn : Tranh kính cường lực

Tay vịn : Ống Inox

Bảng điều khiển: Inox sọc nhuyền

GLDC - 400

Hiển thị ma trận điểm

CAR DESIGN

Car panel : Golden Inox

Art Glass Painting

Door : Hairline Stainless steel

Ceiling : Mirror Inox

Flooring : Sthenia Glass Painting

Handrail : Inox Duct

COP : Hairline stainless steel

GLDC - 400

LED Dot matrix display



THANG Y TẾ

Main Specifications	Loading capacity		1500	
	Rated speed		1.0	1.5
	Door opening size		1300	1300
	Car size	Width	1400	1400
		Depth	2400	2400
	Hoistway size	Width	2400	2400
		Depth	3000	3000
	Machine room size	Width	3800	3800
		Depth	4000	4000
		Height	2500	2500
	Top floor height		4800	4800
	Pit depth		1500	1700
Trator	Model		HSB-Y1.0	HSB-Y1.5
	Tractor type		2:1	2:1
	Rated power		11	18

TẢI BỆNH NHÂN VÀ GIƯỜNG BỆNH



● MODEL GL JSC-C002

NỘI THẤT CABIN

Vách cabin: Inox gương vàng
Inox gương
Cửa cabin : Inox gương
Trần cabin : Inox gương
Sàn : Đá Granite
Tay vịn : Ống Inox
Bảng điều khiển: Inox sọc ngẫu nhiên
GLDC - 400
Hiển thị ma trận điểm

CAR DESIGN

Car panel : Golden Mirror Inox
Mirror Inox
Door : Mirror Inox
Ceiling : Mirror Inox
Flooring : Granite
Handrail : Inox Duct
COP : Hairline stainless steel
GLDC - 400
LED Dot matrix display



MODEL GL JSC-C003



MODEL GL JSC-C004



Thang máy tải Thực Phẩm GIA LỘC là phù hợp nhất cho việc vận chuyển các đồ dùng của nhà bếp, các loại thức ăn, thức uống trong các Nhà Hàng, Khách Sạn, những vật dụng hàng hoá đơn giản trong các Siêu Thị, Trung Tâm Thương Mại, những vật dụng đơn giản như Hồ Sơ, Sách, Báo trong các Ngân Hàng, Thư Viện, Văn Phòng...



MODEL GL JSC-C005



MODEL GL JSC-C006

SẢN PHẨM



Đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp thi công lắp đặt thang cuốn



KLP 300

	KLP 30-80K	KLP 30-80K	KLP 30-100K
A	600	800	1000
B	1200	1400	1600
C	1260	1460	1660
D	910	1110	1310

Type	Lifting height	Net weight	Supporting force R1	Supporting force R2	Power	Shipping size	Shipping size
KLP 30-50K	3000	57	46	41	55	2750	10900
	3500	60	49	44		2780	11890
	4000	64	52	47		2810	12880
	4500	68	56	50		2830	13870
	5000	71	59	53		2840	14860
	5500	75	62	56		2860	15860
KLP 30-80K	6000	79	65	59	8	2870	16850
	3000	59	52	47		2750	10900
	3500	63	56	50		2780	11890
	4000	67	60	54		2810	12880
	4500	71	64	57		2830	13870
	5000	74	68	60		2840	14860
KLP 30-100K	5500	82	74	66	11	2860	15860
	6000	86	78	69		2870	16850
	3000	63	59	53		2750	10900
	3500	67	64	57		2780	11890
	4000	71	68	61		2810	12880
	4500	75	73	65		2830	13870

KLP 350

	KLP 30-60K	KLP 30-80K	KLP 30-100K
A	600	800	1000
B	1200	1400	1600
C	1260	1460	1660
D	910	1110	1310

Type	Lifting height	Net weight	Supporting force R1	Supporting force R2	Power	Shipping size	Shipping size
KLP 30-50K	3000	54	43	39	55	2850	10180
	3500	57	46	41		2890	11030
	4000	60	49	44		2920	11890
	4500	64	52	46		2940	12750
	5000	67	54	49		2970	13610
	5500	70	57	51		2980	14470
KLP 30-80K	6000	73	60	54	8	3000	15330
	3000	56	49	44		2850	10180
	3500	60	52	47		2890	11030
	4000	63	56	50		2920	11890
	4500	66	59	53		2940	12750
	5000	70	62	56		2970	13610
KLP 30-100K	5500	73	65	59	11	2980	14470
	6000	76	69	61		3000	15330
	3000	60	56	50		2850	10180
	3500	64	60	53		2890	11030
	4000	67	64	57		2920	11890
	4500	71	67	60		2940	12570

PRODUCTS



MODEL GL JSC-C007



MODEL GL JSC-C009

CAR CENING

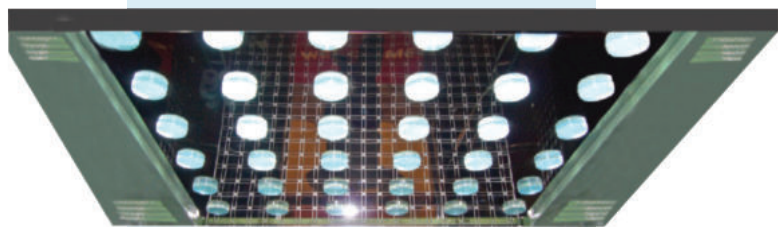


MODEL GL JSC-C008



MODEL GL JSC-C010

SẢN PHẨM



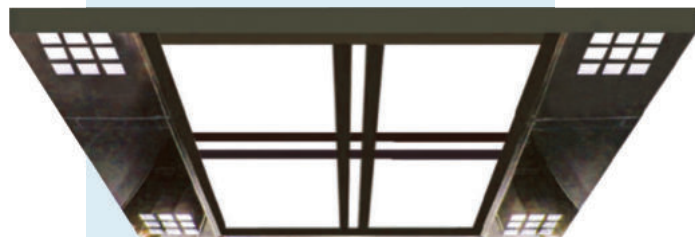
GL-TA001



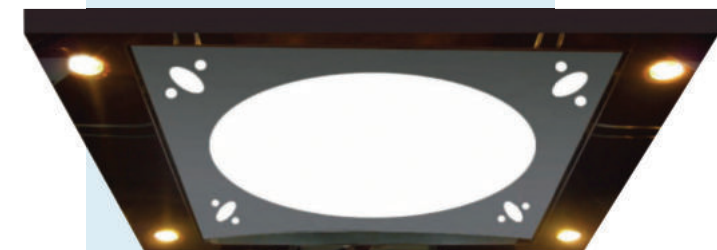
GL-TA003



GL-TA005



GL-PV001

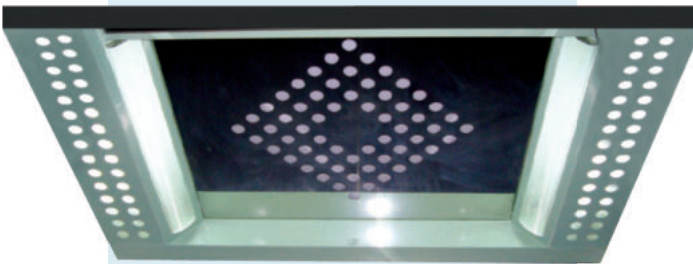


GL-PV003

MẪU TRẦN GIẢ



GL-TA002



GL-TA004



GL-TA006



GL-PV002



GL-PV004

SẢN PHẨM



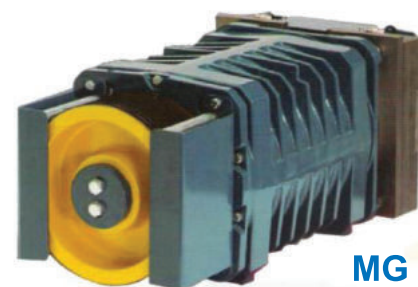
THANG LỒNG KÍNH

THANG LỒNG KÍNH

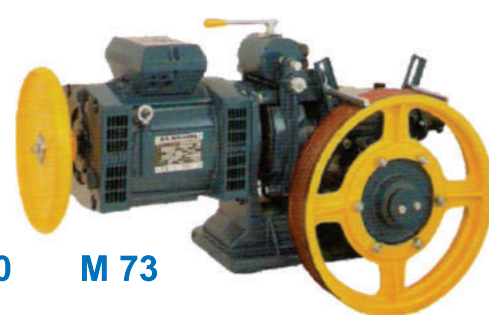
Loading capacity		800				1000				1250			
Main Specifications	Rated speed	1.0	1.6	1.75	2.0	1.0	1.6	1.75	2.0	1.0	1.6	1.75	2.0
	Door opening size	800	800	800	800	900	900	900	900	900	900	900	900
	Car size	Width	1300	1300	1300	1300	1500	1500	1500	1500	1500	1500	1500
		Depth	1680	1680	1680	1680	1750	1750	1750	2000	2000	2000	2000
	Hoistway size	Width	2300	2300	2300	2300	2400	2400	2400	2400	2400	2400	2400
		Depth	2200	2200	2200	2200	2250	2250	2250	2450	2450	2450	2450
	Machine room size	Width	2300	2300	2300	2300	2400	2400	2400	2400	2400	2400	2400
		Depth	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200
	Height	Width	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500
		Depth	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200	4200
Tractor	Top floor height	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800	4800
	Pit depth	1900	2000	2000	2200	2000	2100	2100	2200	2100	2100	2100	2200
	Model	WYT-S1.0C	WYT-S1.6C	WYT-S1.75C	WYT-Y2.0A1	WYT-S1.0D	WYT-S1.6D	WYT-Y1.75D	WYT-Y2.0B1	WYT-Y1.0C1	WYT-Y1.6C1	WYT-Y1.75C1	WYT-Y2.0C1
	Tractor type	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1	2:1
	Rated power	5.5	8.8	9.7	11.3	6.7	10.7	11.7	13.3	8.6	13.6	14.8	17

SẢN PHẨM

MÁY KÉO MONTANARI, SẢN XUẤT TẠI Ý

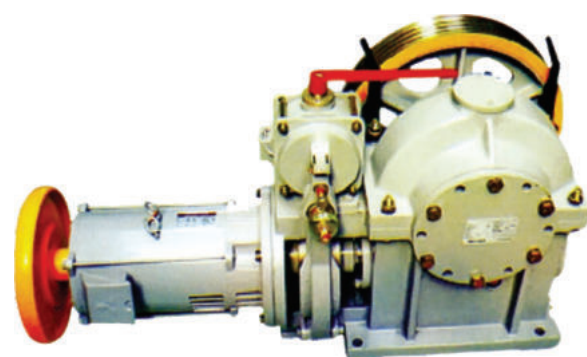


MG 250



M 73

Static load 3.400Kg. pulley Ø 240mm
Load up to 1.000Kg, 2:1, 2,0m/s



MÁY KÉO MITSUBISHI CÔNG NGHỆ NHẬT,
SẢN XUẤT TẠI THÁI LAN

MÁY KÉO WITTUR, SẢN XUẤT TẠI ĐỨC

Capacity: 300Kg - 1000Kg 2:1
Elevator speed: 0,5m/s - 1,75m/s



WSG-S1



WSG-S2.1/2

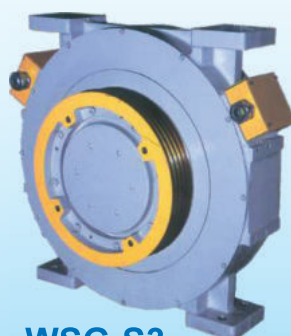


WSG-S2.3



WSG-S3

MÁY KÉO HAISUNG, SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC



WSG-S3

Capacity:
450Kg - 600Kg

Elevator speed:
0,75m/s - 2,0m/s



HS-130K

Capacity:
550Kg - 700Kg

Elevator speed:
0,75m/s - 1m/s

CÁC LOẠI MÁY KÉO

MÁY KÉO SHARP CÔNG NGHỆ NHẬT, SX TẠI ẤN ĐỘ



MÁY KÉO KDS CÔNG NGHỆ MỸ,
SẢN XUẤT TẠI TRUNG QUỐC



WR

Capacity:
450Kg - 2000Kg 2:1

Elevator speed:
1,0m/s - 1,75m/s



WJ

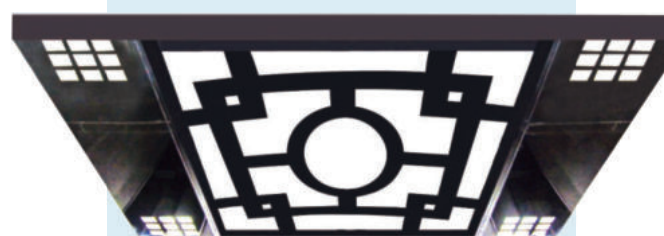
Capacity:
320Kg - 1000Kg 2:1

Elevator speed:
0,63m/s - 1,75m/s

SẢN PHẨM



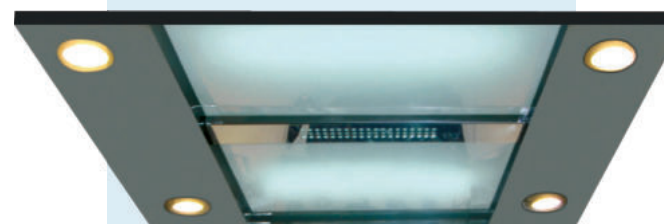
GL-PV005



GL-PV007



GL-PV009



GL-PV011

MẪU TRẦN GIẢ



GL-PV006



GL-PV008



GL-PV010



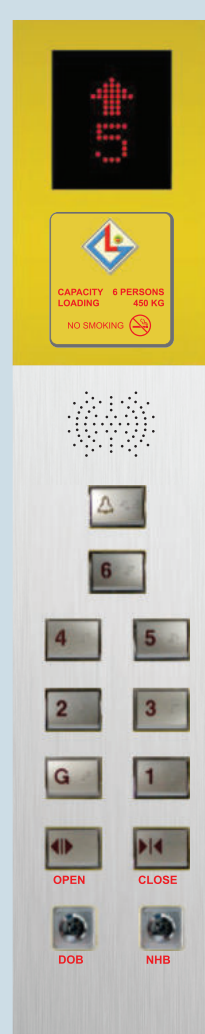
GL-PV012

SẢN PHẨM

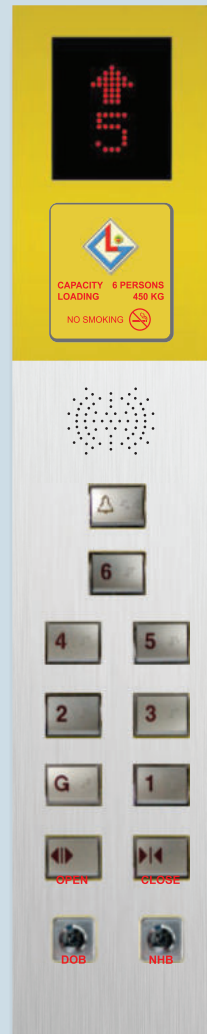
HỘP BUTTON

SẢN PHẨM

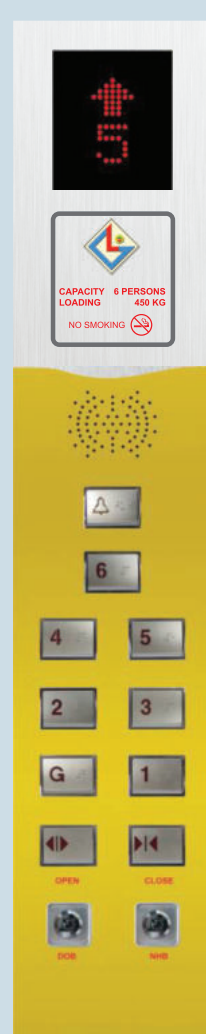
TỦ ĐIỀU KHIỂN



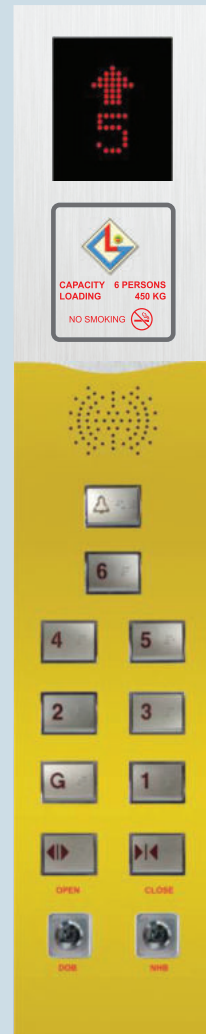
GL-BT 06



GL-BT 07



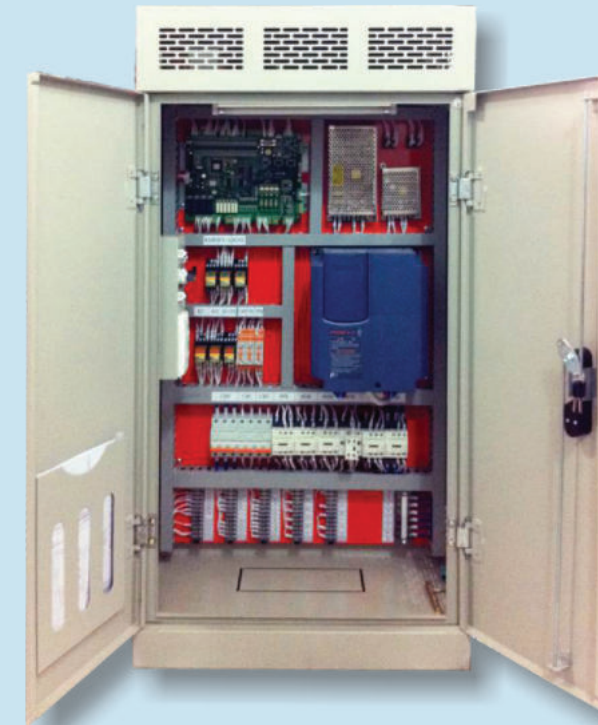
GL-BT 08



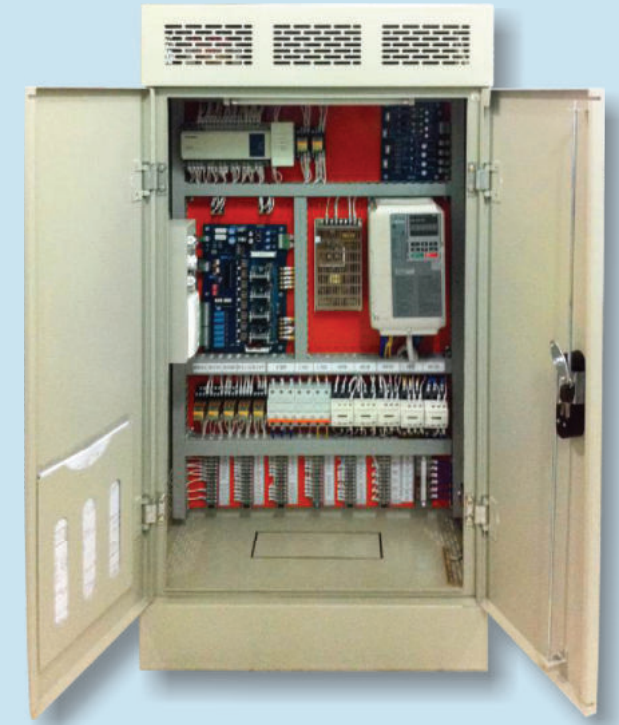
GL -BT 09



GL-BT 10



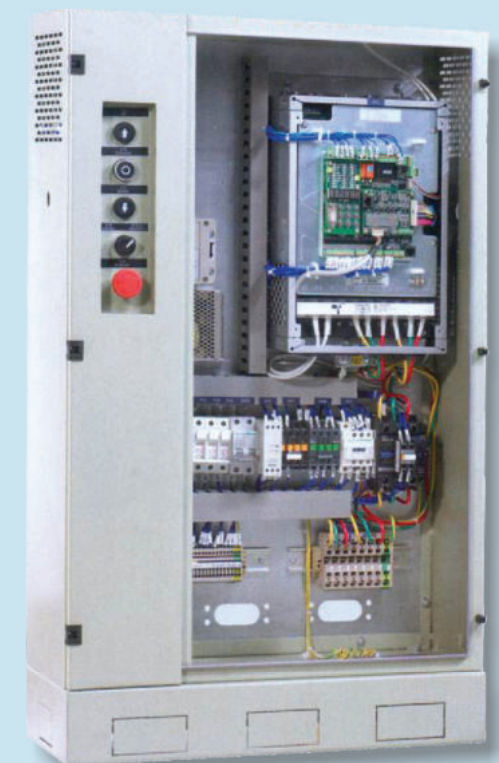
- PLC: MITSUBISHI - JAPAN
- VVVF: FUJI - JAPAN



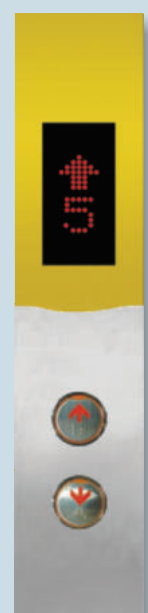
- BỘ VI XỬ LÝ: STEP
- VVVF: YASKAWA - JAPAN



TỦ ĐIỆN NGOẠI NHẬP NIPPON



TỦ ĐIỆN NGOẠI NHẬP STEP



GL-FB 06



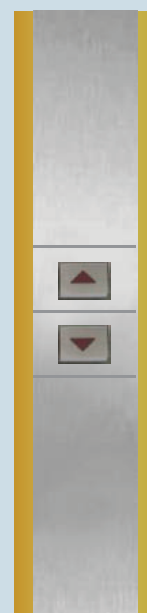
GL-FB 07



GL-FB 08

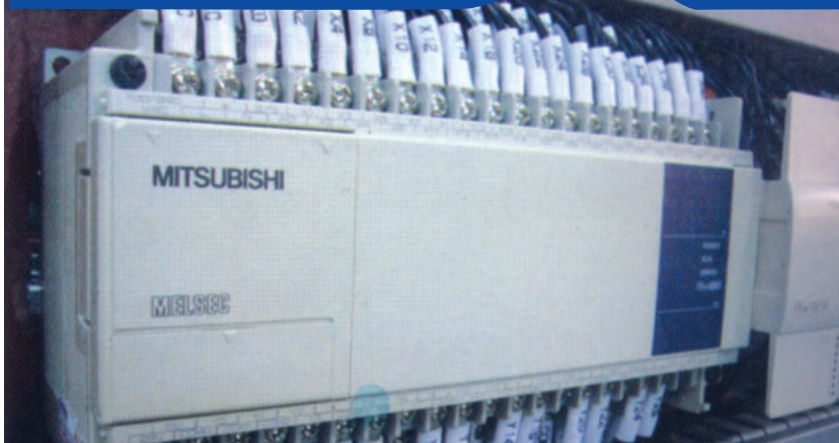


GL-FB 09

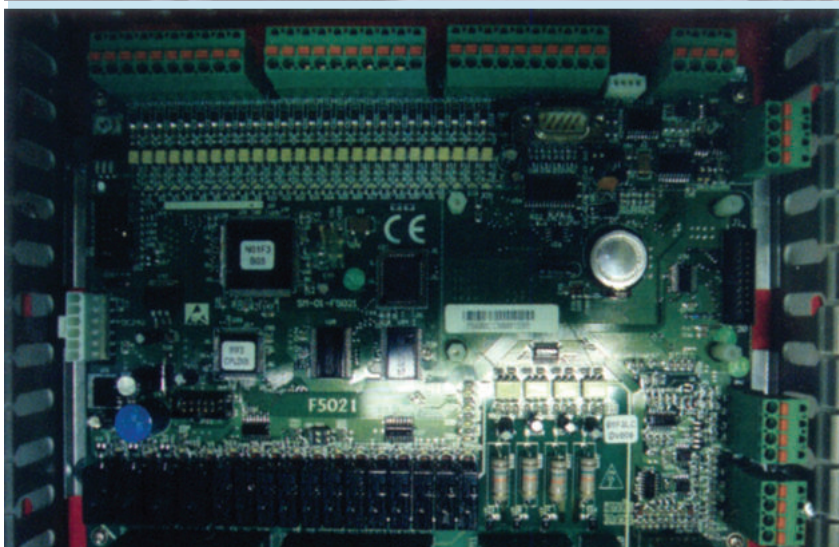


GL-FB 10

SẢN PHẨM



PLC: MITSUBISHI - JAPAN (Nhật Bản)



Bộ vi xử lý (Loại thể hệ mới dùng cho thang máy tốc độ cao từ 90 m/phút trở lên)

CÁC LOẠI BIẾN TẦN VVVF



VVVF: FUJI - JAPAN (Nhật Bản)
(Biến tần cửa: Điều chỉnh đóng mở cửa êm ái)



VVVF: MITSUBISHI - JAPAN (Nhật Bản)



VVVF: FUJI - JAPAN (Nhật Bản)
(Loại chuyên dùng cho thang máy)

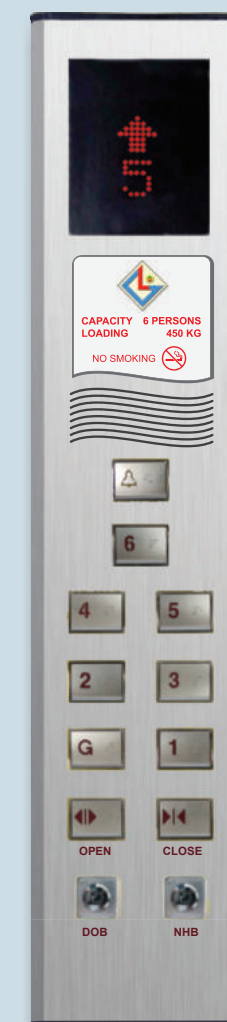
SẢN PHẨM



GL-BT01



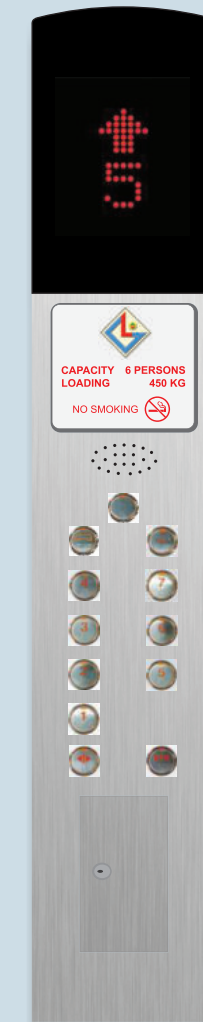
GL-BT02



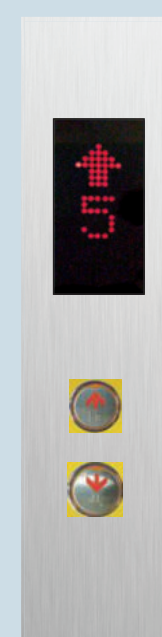
GL-BT03



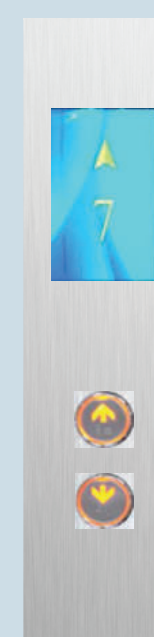
GL-BT04



GL-BT05



GL-FB01



GL-FB02



GL-FB03



GL-FB04



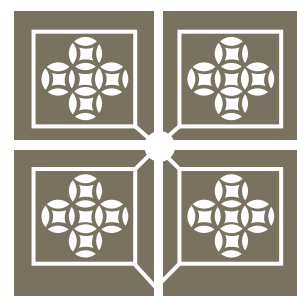
GL-FB05

HỘP BUTTON

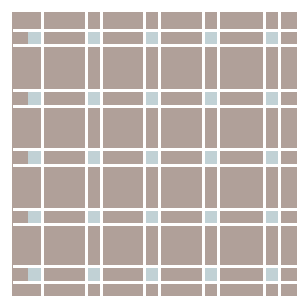
Bộ điều khiển thang máy VVVF

Công suất: 3.7 - 30KW

- Máy kéo có hộp số
- Máy kéo không hộp số
- Các chế độ hoạt động:
 - * Điều khiển từ thông vòng hở
 - * Điều khiển từ thông vòng kín
 - * Điều khiển động cơ servo
- Hoạt động với nguồn cung cấp DC (ắc quy) khi mất điện



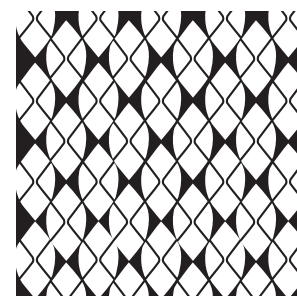
GL-CW001



GL-CW002



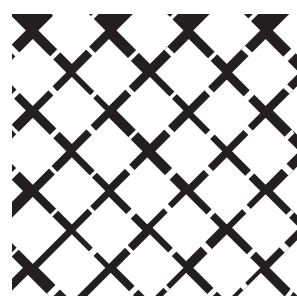
GL-CW003



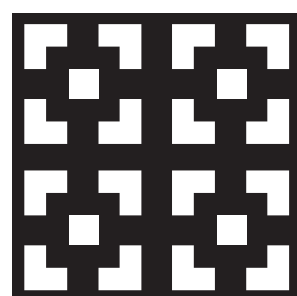
GL-CW004



GL-CW005



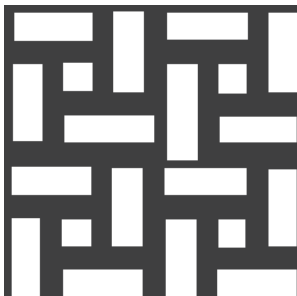
GL-CW006



GL-CW007



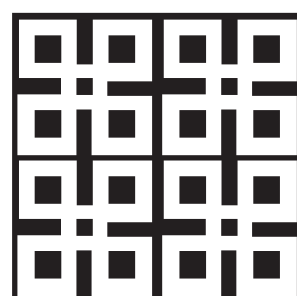
GL-CW008



GL-CW009



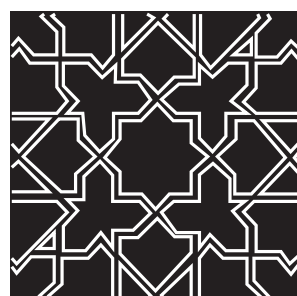
GL-CW010



GL-CW011



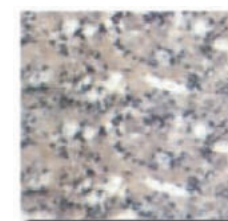
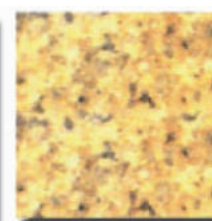
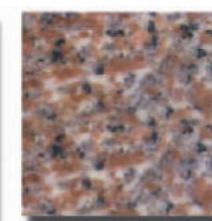
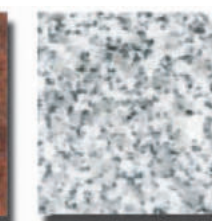
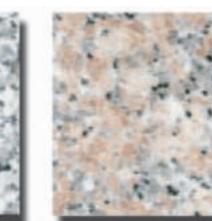
GL-CW012



GL-CW013



Sàn Cabin đá Granite

GL - G001
Trắng Núi LeGL - G002
Vàng Bình ĐịnhGL - G003
Hồng Gia LaiGL - G004
Đỏ Bình ĐịnhGL - G005
Trắng Bình ĐịnhGL - G006
Nâu Khánh Hòa

Tay Vịn



GL - H001



GL - H002



GL - H003

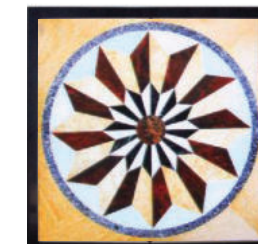


GL - H004

Sàn Cabin đá Granite ghép



GL - GS001



GL - GS002



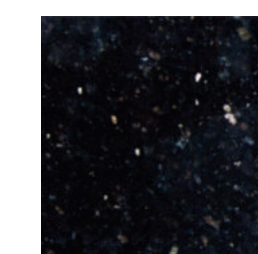
GL - GS003



GL - GS004



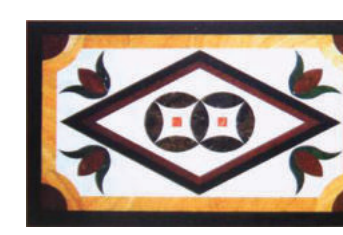
HG - GS005



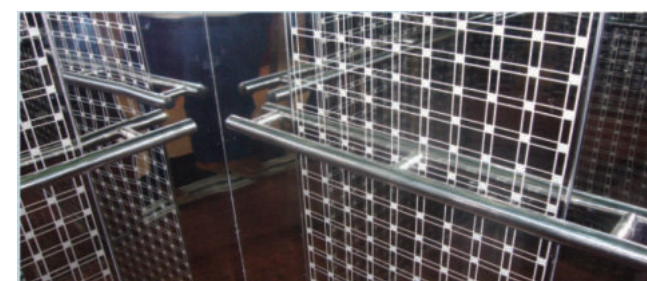
Đen kim sa



GL - GS007



GL - GS008



GL - H003



Đá ghép: Trắng viền đen